

Bản án số: 49/2023/HSST

Ngày 26 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chánh Bôn; Ông Lý Và Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án; Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 17/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST-HS ngày 13/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hữu T** - sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Ấp E, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Làm mộc; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Trần Hữu L** – sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1968; Có vợ **Trần Ngọc U** Như – sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2022, tại ngoại ngày 03/11/2022 đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: **Phan Bảo Q** - sinh năm 2000, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: **ấp E, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông **Phan Văn T1** – sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không.

* Tiền án: Tại bản án số 70/HSST ngày 27/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2022.

Bị bắt giam từ ngày 25/10/2022 đến nay “có mặt”.

- Người làm chứng: Nguyễn Xuân V – sinh năm 1989, trú tại: Ấp G, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 24/10/2022, tại đường giao thông thuộc ấp G, xã G, huyện Đ, lực lượng Công an huyện Đ đã bắt quả tang Trần Hữu T và Phan Bảo Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, tang vật thu giữ gồm:

- 01 bịch Nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu giữ dưới nền đất tại vị trí của T và Q đang đứng, T và Q khai nhận là ma túy đá của T và Q mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong theo quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định số 2270/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1588 gam, loại Metamphetamine (bút lục số 40-42).

-01 xe mô tô biển số 60T9-5542

Quá trình điều tra, Trần Hữu T và Phan Bảo Q khai nhận như sau:

Bản thân T và Q là bạn bè và đều là những đối tượng nghiện chất ma túy đá. Vào khoảng 22 giờ ngày 24/10/2022 T và Q gặp nhau tại khu vực chợ Đ cùng uống rượu. Lúc này T rủ Q mua ma túy đá về sử dụng chung, Q đồng ý. Vì đều là người sử dụng chất ma túy và quen biết nhau nên cả hai hiểu sau khi sử dụng xong ma túy thì sẽ chia đôi tiền mua ma túy nếu một người bỏ ra mua trước. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 60T9-5542 chở Q đến nhà Nguyễn Xuân V thuộc ấp G, xã G, huyện Đ để mua ma túy của V. Tại đây T mua 300.000d ma túy đá của V rồi cầm trong lòng bàn tay trái chở Q đi tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSĐQ ngày 15/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Trần Hữu T, Phan Bảo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Kiểm sát viên còn có quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí.

Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo Trần Hữu T, Phan Bảo Q:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Hữu T, Phan Bảo Q đã khai nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 24/10/2022, tại đường giao thông thuộc ấp G, xã G, huyện Đ, Trần Hữu T và Phan Bảo Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất 0,1588 gam Metthamphetamine thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Trần Hữu T, Phan Bảo Q đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Xét thấy: Ma túy là hiểm họa của mọi người, mọi nhà vì đây là chất gây nghiện hủy hoại thể chất và tinh thần của người sử dụng nên là loại chất cấm lưu hành, do nhà nước độc quyền quản lý. Các bị cáo Trần Hữu T, Phan Bảo Q nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng không quyết tâm từ bỏ mà lại cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt và giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo T là người đã rủ rê bị cáo Q cùng phạm tội nên bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trần Hữu T, Phan Bảo Q thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Trần Hữu T** không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo **Phan Bảo Q** đang có tiền án lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **T** là lao động chính, có con nhỏ và vợ đang mang thai 21 tuần tuổi nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- 01 gói niêm phong vụ số: 2270/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**, sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60T9-5542, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô trên thuộc **Công ty trách nhiệm hữu hạn T2** có địa chỉ: **T, Q, X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** nhưng đã giải thể, không còn trên địa chỉ trên, chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT tách ra. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Nguyễn Xuân V** đã bị **Công an huyện Đ** ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 22/12/2022 trong vụ án khác nên sẽ được xử lý riêng.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Hữu T**, **Phan Bảo Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **T** được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; bị cáo **Q** bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3/ Về hình phạt:

Xử phạt mỗi bị cáo **Trần Hữu T**, **Phan Bảo Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù của bị cáo **T** tính từ ngày bắt ngay tại phiên tòa (ngày 26/4/2023) được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 03/11/2022).

Thời hạn tù của bị cáo **Q** tính từ ngày 25/10/2022.

4/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy sau giám định số 2270/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của **Phòng K** - **Công an tỉnh Đ** (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán quản lý).

5/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa